

Số: 67 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 12 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt cơ chế quản lý, sử dụng tiền ủy thác trồng rừng thay thế khi chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng công bố ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 05/2008/NĐ-CP ngày 14/01/2008 của Chính phủ về Quỹ bảo vệ và phát triển rừng; Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 24/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích sử dụng khác;

Căn cứ Thông tư số 85/2012/TT-BTC ngày 25/5/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với Quỹ bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Thông tư số 24/2013/TT-BNNPTNT ngày 06/5/2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; Quyết định số 829/QĐ-BNN-TCLN ngày 23/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt “ Đề án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính tại Tờ trình liên ngành số: 290/TTr-LN:SNN&PTNT-TC ngày 27/12/2014 về việc phê duyệt cơ chế quản lý, sử dụng tiền ủy thác trồng rừng thay thế khi chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt cơ chế quản lý, sử dụng tiền ủy thác trồng rừng thay thế khi chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung sau:

1. Tiền ủy thác trồng rừng thay thế: Là khoản tiền do các chủ dự án chuyển về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Thanh Hóa theo các Quyết định phê duyệt phương án trồng rừng thay thế của UBND tỉnh, bao gồm số tiền thực nhận và lãi phát sinh gửi tại ngân hàng thương mại hoặc khoản tiền do chủ dự án nộp thêm do trượt giá theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Quản lý, sử dụng tiền ủy thác trồng rừng thay thế:

2.1. Ưu tiên hỗ trợ triển khai trồng lại rừng tại các huyện có diện tích rừng bị mất do chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; trong trường hợp các huyện đó không còn quỹ đất để trồng rừng thì chuyển sang hỗ trợ các huyện khác

để trồng rừng thay thế hoặc hỗ trợ đầu tư cho các chương trình, dự án trồng rừng được UBND tỉnh phê duyệt (theo quy định tại Thông tư số 85/2012/TT-BTC ngày 25/5/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với Quỹ bảo vệ và phát triển rừng).

2.2. Đối tượng trồng rừng thay thế và địa điểm triển khai: Bộ máy điều hành Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu từ các địa phương, đơn vị, tham mưu đề xuất Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, giao kế hoạch thực hiện.

2.3. Đơn giá trồng rừng thay thế: Áp dụng mức đầu tư trồng rừng thay thế đối với rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và mức hỗ trợ trồng rừng sản xuất theo các quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh.

2.4. Đối với chi phí quản lý (10% chi phí lâm sinh): Sử dụng 8% chi cho chủ dự án cơ sở, 2% để lại Quỹ bảo vệ và PTR tỉnh để phục vụ cho công tác quản lý (theo quy định tại Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2011 – 2015).

2.5. Quy trình xét duyệt, kiểm tra, nghiệm thu, thanh toán và quản lý tài chính đối với tiền trồng rừng thay thế: Thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước và Điều lệ ban hành kèm theo Quyết định số 1822/QĐ-UBND ngày 14/6/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh.

2.6. Cơ chế giải ngân tiền trồng rừng thay thế: Thông qua hệ thống Kho bạc Nhà nước tại tài khoản tiền gửi của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng (theo quy định tại Khoản 2, Điều 1, Thông tư số 85/2012/TT-BTC ngày 25/5/2012 của Bộ Tài chính).

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

1. Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh thực hiện việc thu và quản lý, sử dụng tiền trồng rừng thay thế theo đúng quy định, định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh.

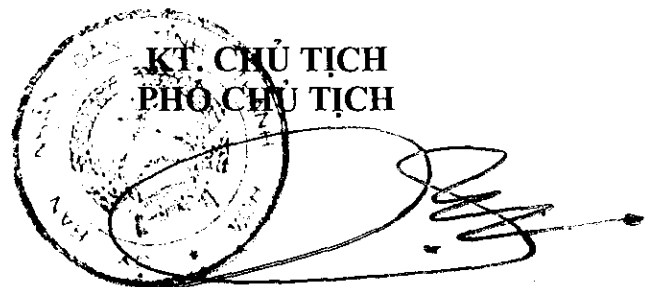
2. Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ Quỹ trong việc xét chọn, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt các chương trình, dự án trồng rừng thay thế. Phối hợp với Sở Tài chính trong quá trình tổ chức thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các ngành, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
 - Bộ Nông nghiệp và PTNT (để báo cáo);
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
 - Lưu: VT, NN.
- (L04)


KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Quyền